TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 51/2024/DS-ST Ngày 07-08-2024 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Triều Vũ Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hồng Điệp

Ông Nguyễn Thanh Rực

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Long Phú tham gia phiên tòa: Bà Dương Hồng Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường xét xử – Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tiến hành mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2024/TLST - DS ngày 16 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2024/QĐXXST - DS ngày 01 tháng 7 năm 2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T2 (TNHH) Một thành viên T2 (JIVF), trụ sở tại: Lầu A Tòa nhà C, 7 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hứa Minh T – Chức vụ: Nhân viên JIVF, địa chỉ: Lầu A Tòa nhà C, 7 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 488/2023/UQLM-JIVF ngày 09/4/2024 (Có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/3/2024 cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Nguyên vào ngày 07/05/2023 ông Nguyễn Minh T1 có ký hợp đồng số 41530004130008000 với Công ty T2 (TNHH) Một Thành Viên Quốc tế T2 (gọi tắt là JIVF) để vay tiền mua xe máy, theo hình thức trả góp hàng tháng, số tiền vay 34.240.000 đồng (Ba mươi bốn triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng), lãi suất 33,2150%/năm. Thời hạn vay 20 tháng, số tiền thanh toán mỗi tháng 2.252.366 (Hai triệu, hai trăm năm mươi hai ngàn, ba trăm sáu mươi sáu) đồng. Trong quá trình vay, ông T1 đã thanh toán nợ gốc 8.205.186 (Tám triệu, hai trăm lẻ năm ngàn, một trăm tám mươi sáu) đồng, lãi trong hạn 5.311.546 (Năm triệu, ba trăm mười một ngàn, năm trăm bốn mươi sáu) đồng, lãi quá hạn là 0 đồng, phí quản lý khoản vay 72.000 (Bảy mươi hai ngàn) đồng. Tổng cộng đã thanh toán 13.588.732 đồng (Mười ba triệu, năm trăm tám mươi tám nghìn, bảy trăm ba mươi hai đồng).

Tuy nhiên, từ sau ngày 14/11/2023 đến nay, ông T1 không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán và cố tình lần tránh.

Việc ông T1 không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm Điều 3, Điều 8 của hợp đồng số 41530004130008000 ký ngày 07/05/2023 mà hai bên đã thỏa thuận và ký kết, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của JIVF.

Tại phiên tòa Công ty T2 (JIVF) yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Phú giải quyết: Buộc ông Nguyễn Minh T1 phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho JIVF tính đến ngày 07/8/2024 với tổng số tiền là: 34.475.487 (Ba mươi bốn triệu, bốn trăm bảy mươi lăm ngàn, bốn trăm tám mươi bảy) đồng, trong đó nợ gốc còn lại là 26.034.814 (Hai mươi sáu triệu, không trăm ba mươi bốn ngàn, tám trăm mười bốn) đồng, lãi trong hạn: 6.350.755 (Sáu triệu, ba trăm năm mươi ngàn, bảy trăm năm mươi lăm) đồng; lãi quá hạn: 1.981.918 (Một triệu, chín trăm tám mươi mốt ngàn, chín trăm mười tám) đồng; phí quản lý khoản vay: 108.000 (Một trăm lẻ tám ngàn) đồng. Ông T1 tiếp tục thanh toán cho JIVF tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 08/8/2024 cho đến khi hết nợ theo Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Minh T1: Kể từ khi thụ lý đến nay, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T1, nhưng ông không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tham dự theo các giấy triệu tập của Tòa. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ

luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Nguyễn Minh T1 có trách nhiệm trả nợ cho JIVF với tổng số tiền là: 34.475.487 (Ba mươi bốn triệu, bốn trăm bảy mươi lăm ngàn, bốn trăm tám mươi bảy) đồng, trong đó nợ gốc còn lại là 26.034.814 (Hai mươi sáu triệu, không trăm ba mươi bốn ngàn, tám trăm mười bốn) đồng, lãi trong hạn: 6.350.755 (Sáu triệu, ba trăm năm mươi ngàn, bảy trăm năm mươi lăm) đồng; lãi quá hạn: 1.981.918 (Một triệu, chín trăm tám mươi mốt ngàn, chín trăm mười tám) đồng; phí quản lý khoản vay: 108.000 (Một trăm lẻ tám ngàn) đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 08/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Công ty có trách nhiệm hoàn trả giấy tờ xe cho ông T1 khi ông trả xong nợ. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Minh T1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó HĐXX căn cứ vào khoản 2, Điều 227, Điều 228 và khoản 3 Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T1.

[2] Về nội dung vụ án: Công ty T2 (JIVF) yêu cầu ông Nguyễn Minh T1 có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền là: 34.475.487 (Ba mươi bốn triệu, bốn trăm bảy mươi lăm ngàn, bốn trăm tám mươi bảy) đồng, trong đó nợ gốc còn lại là 26.034.814 (Hai mươi sáu triệu, không trăm ba mươi bốn ngàn, tám trăm mười bốn) đồng, lãi trong hạn: 6.350.755 (Sáu triệu, ba trăm năm mươi ngàn, bảy trăm năm mươi lăm) đồng; lãi quá hạn: 1.981.918 (Một triệu, chín trăm tám mươi mốt ngàn, chín trăm mười tám) đồng; phí quản lý khoản vay: 108.000 (Một trăm lẻ tám ngàn) đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi, các khoản phí theo hợp đồng đến khi trả xong nợ gốc.

[3] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn có cung cấp các Bản sao Hợp đồng tín dụng; Giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng vốn và chi tiết thể hiện lệnh thanh toán. Xét thấy, về hình thức, nội dung các văn bản này là phù hợp theo quy định của pháp luật, đồng thời quá trình thụ lý Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho ông T1 biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng ông T1 không có ý kiến phản hồi. Căn cứ vào Điều 92 đây là tình tiết không phải chứng minh, nên Hội đồng xét xử khẳng định ông T1 đã vay và nhận đủ của phía JIVF số tiền gốc là 34.240.000 đồng (Ba mươi bốn triệu, hai trăm bốn mươi nghìn)

đồng. Từ ngày 07/5/2023 đến ngày 14/11/2023 ông T1 thanh toán được cho JIVF nợ gốc 8.205.186 đồng, lãi trong hạn 5.311.546 đồng, lãi quá hạn là 0 đồng, phí quản lý khoản vay 72.000 đồng. Tổng cộng đã thanh toán 13.588.732 đồng (mười ba triệu năm trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm ba mươi hai đồng). Tuy nhiên, từ sau ngày 14/11/2023 đến nay, ông T1 không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Việc ông T1 không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm Điều 3; Điều 8 của hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận và ký kết. Ông T1 là người có lỗi, là người vi phạm hợp đồng nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết. Vì vậy, việc nguyên đơn yêu cầu ông T1 hoàn trả cho nguyên đơn số tiền vốn, lãi và phí là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280, Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.1] Đối với yêu cầu tính lãi: Xét thấy mức lãi suất các bên thỏa thuận trong trong Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật, số tiền lãi và phí trên nguyên đơn đã tính đúng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận nên ông T1 phải có nghĩa vụ trả lãi và phí cho nguyên đơn theo giao kết là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Như vậy, bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn dư nợ tính đến ngày 07/8/2024 là 34.475.487 (Ba mươi bốn triệu, bốn trăm bảy mươi lăm ngàn, bốn trăm tám mươi bảy) đồng, trong đó nợ gốc còn lại là 26.034.814 (Hai mươi sáu triệu, không trăm ba mươi bốn ngàn, tám trăm mười bốn) đồng, lãi trong hạn: 6.350.755 (Sáu triệu, ba trăm năm mươi ngàn, bảy trăm năm mươi lăm) đồng; lãi quá hạn: 1.981.918 (Một triệu, chín trăm tám mươi mốt ngàn, chín trăm mười tám) đồng; phí quản lý khoản vay: 108.000 (Một trăm lẻ tám ngàn) đồng và lãi phát sinh cho đến khi hoàn trả xong nợ gốc.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn ông Nguyễn Minh T1 phải chịu 1.723.774 (Một triệu, bảy trăm hai mươi ba ngàn, bảy trăm bảy mươi bốn) đồng án phí dân sự sơ thẩm; nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 235; Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 1 và khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, lãi phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T2 (JIVF): Buộc bị đơn ông Nguyễn Minh T1 có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn Công ty T2 (JIVF) dư nợ tính đến ngày xét xử với số tiền 34.475.487 (Ba mươi bốn triệu, bốn trăm bảy mươi lăm ngàn, bốn trăm tám mươi bảy) đồng, trong đó nợ gốc còn lại là 26.034.814 (Hai mươi sáu triệu, không trăm ba mươi bốn ngàn, tám trăm mười bốn) đồng, lãi trong hạn: 6.350.755 (Sáu triệu, ba trăm năm mươi ngàn, bảy trăm năm mươi lăm) đồng; lãi quá hạn: 1.981.918 (Một triệu, chín trăm tám mươi mốt ngàn, chín trăm mười tám) đồng; phí quản lý khoản vay: 108.000 (Một trăm lẻ tám ngàn) đồng và ông T1 còn phải trả cho Công ty T2 (JIVF) tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc và các loại phí theo hợp đồng kể từ ngày 08/8/2024 cho đến khi trả xong số nợ gốc. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc trả lại Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy cho bị đơn khi bị đơn hoàn tất việc thanh toán.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Minh T1 phải chịu 1.723.774 (Một triệu, bảy trăm hai mươi ba ngàn, bảy trăm bảy mươi bốn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty T2 (JIVF) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 735.000 (Bảy trăm ba mươi lăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0003352 ngày 15/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

[3] Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tăng Triều Vũ Hà